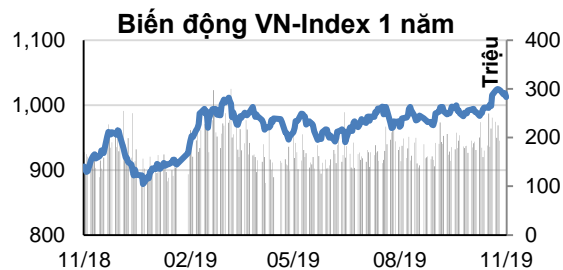


## Biến động thị trường

	13/11	1N (%)	1T (%)
<b>VN Index</b>	1,012.77	-0.5%	2.1%
<b>GTGD</b>	6,572	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	-738	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



## Trái phiếu và Hàng hóa

	13/11	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	2.16%	2.70%	2.98%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	2.44%	2.86%	3.17%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	3.80%	3.93%	4.46%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	56.3	54.7	57.1
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,466	1,495	1,528

Nguồn: Bloomberg

## Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	10/19	09/19	08/19
CPI (% n/n)	2.24	2.44	2.26
PMI	50	50.5	51.4
Xuất khẩu (% n/n)	-0.79	10.68	10.41
Nhập khẩu (% n/n)	3.47	11.77	5.87

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

## Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	16.6	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

## Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

## Áp lực từ nhà đầu tư nước ngoài

Thị trường chứng khoán Việt Nam quay lại xu hướng điều chỉnh khi áp lực bán từ khối ngoại duy trì trên một số cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là CTG.

Chỉ số VN-Index điều chỉnh 0.55%, đóng cửa ở mức 1,012.77 điểm, nhưng chỉ số HNX-Index lại phục hồi 0.22%. Khối lượng giao dịch được cải thiện đạt 286 triệu cổ phiếu tương đương 6,572 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường tiêu cực với số lượng mã giảm gấp rưỡi mã tăng trên sàn HSX.

Bất động sản và ngân hàng suy giảm mạnh với áp lực trên các mã VCB (-1.3%), CTG (-0.7%), TCB (-1.6%), VPB (-0.7%), VIC (-0.3%), VHM (-0.7%), NVL (-1.5%), DXG (-1.2%) và ROS (-0.8%). Ngoài ra, Xây dựng đóng cửa trong sắc đỏ với HBC và CTD giảm trên 1%.

Ngược lại, EIB, PNJ và STB trong rổ VN30 lại có xu hướng tích cực, phục hồi nhẹ. Đáng chú ý là BID, giá tăng 1.9%, giúp thị trường chung thu hẹp được mất mát.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 738 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh CTG và VNM với giá trị ròng là 612 tỷ đồng và 139 tỷ đồng. Về phía mua, VRE, BID và E1VFN30 đứng đầu danh sách.

Bất chấp sự điều chỉnh của thị trường, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn được duy trì với tín hiệu xác nhận đã hình thành trước đó. Vì thế, nhà đầu tư có thể giữ cổ phiếu trong danh mục ở thời điểm này, tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

## Điểm tin

**Lương cơ bản được tăng lên 1.6 triệu đồng từ tháng 07/2020.** Hơn 99% đại biểu đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết về kế hoạch ngân sách nhà nước năm 2020. Theo nghị quyết trên, lương cơ bản sẽ được điều chỉnh gia tăng từ 1.49 triệu đồng lên 1.6 triệu đồng từ nửa cuối năm 2020. Điều này có thể gây áp lực lên mức lạm phát trong năm tới.

**Ngân hàng tăng cho vay dài hạn trong 9 tháng đầu năm.** Theo số liệu báo cáo quý 3 2019, tổng dư nợ cho vay của các ngân hàng niêm yết trên 3 sàn chứng khoán HOSE, HNX và Upcom đã đạt đến 49,567 tỷ đồng, tăng 10.9% so với cuối năm 2018. Trong đó, tỷ trọng các khoản cho vay dài hạn chiếm 35.01% trong tổng dư nợ, tăng hơn so với mức 34% trong năm 2018.

**NVL tăng đầu tư vào Nova Hospitality.** Hội đồng quản trị của Novaland (HOSE: NVL) vừa có quyết định tăng đầu tư vào công ty CTCP Nova Hospitality với giá trị 2,319 tỷ đồng, thời gian dự kiến là vào quý 4/2019.

**TMS phát hành 150 tỷ đồng trái phiếu.** Transimex (HOSE: TMS) sẽ phát hành 150 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm với mệnh giá 1 tỷ đồng, lãi suất 6,9% mỗi năm. Số tiền thu được sẽ được sử dụng để mở rộng trung tâm Logistics Thăng Long, đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại ICD Transimex, Transimex Hi-tech Park Logistics ... (HOSE)

# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		<b>Tăng / Giảm</b>	<b>Tăng / Giảm (%)</b>	<b>Thống kê tăng/giảm</b>	
VN-Index	<b>1,012.77</b>	-5.56	-0.5%	SL CP tăng giá	103
KLGD ('000 cổ phiếu)	286,968	66,994	30.5%	SL CP giảm giá	169
GTGD (tỷ VND)	6,572	2,327	54.8%	SL CP không đổi	107

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	42,900	800	0.81
BHN	78,500	2,900	0.20
TCH	25,000	650	0.07
PC1	20,300	1,000	0.05
PNJ	86,000	700	0.05

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	90,500	-1,200	-1.309
VNM	125,500	-2,000	-1.025
VHM	97,100	-700	-0.690
SAB	252,000	-3,000	-0.566
TCB	24,750	-400	-0.412

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	24,950	25.55	633.3
VNM	125,500	1.96	246.7
VRE	34,700	5.59	193.7
CTG	21,850	8.80	193.5
MWG	119,900	1.49	178.7

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	0.1%	0.01

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-1.1%	-0.40
TD không thiết yếu	-1.0%	-0.35
TD thiết yếu	-1.0%	-1.64
CNTT	-0.8%	-0.11
Bất động sản	-0.5%	-1.44

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		<b>Tăng / Giảm</b>	<b>Tăng / Giảm (%)</b>	<b>Thống kê tăng/giảm</b>	
HNX-Index	<b>107.20</b>	0.23	0.2%	SL CP tăng giá	102
KLGD ('000 cổ phiếu)	29,319	4,509	18.2%	SL CP giảm giá	60
GTGD (tỷ VND)	339	58	20.6%	SL CP không đổi	204

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	25,000	300	0.49
MBG	53,900	2,900	0.06
NET	32,500	2,400	0.03
KLF	1,300	100	0.02
NTP	32,400	500	0.02

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DNP	14,600	-1,100	-0.07
PVS	18,700	-200	-0.05
VC3	17,600	-600	-0.04
VCS	87,000	-800	-0.03
VNR	18,800	-1,200	-0.03

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	25,000	3.57	89.6
PVS	18,700	1.40	26.3
SHB	6,700	3.88	26.2
MBG	53,900	0.30	15.7
NVB	9,000	1.61	14.5

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	1.0%	0.05
Dịch vụ tiện ích	0.7%	0.00
Tài chính	0.4%	0.45

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-3.1%	-0.01
TD không thiết yếu	-1.7%	-0.01
Nguyên vật liệu	-0.9%	-0.08
Năng lượng	-0.7%	-0.05
Bất động sản	-0.6%	-0.03

# Giao dịch khối ngoại

## HOSE

### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	34,700	86.0	2.8	83.3
BID	42,900	34.3	7.1	27.2
E1VFN30	15,500	25.8	0.2	25.6
VHM	97,100	30.1	8.4	21.8
HCM	25,800	25.0	5.8	19.2

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CTG	21,850	622.1	1,234.0	-612.0
VNM	125,500	231.1	370.2	-139.0
VIC	119,000	9.5	80.8	-71.3
VCB	90,500	8.2	34.2	-26.0
MSN	74,300	8.7	27.6	-18.8

## HNX

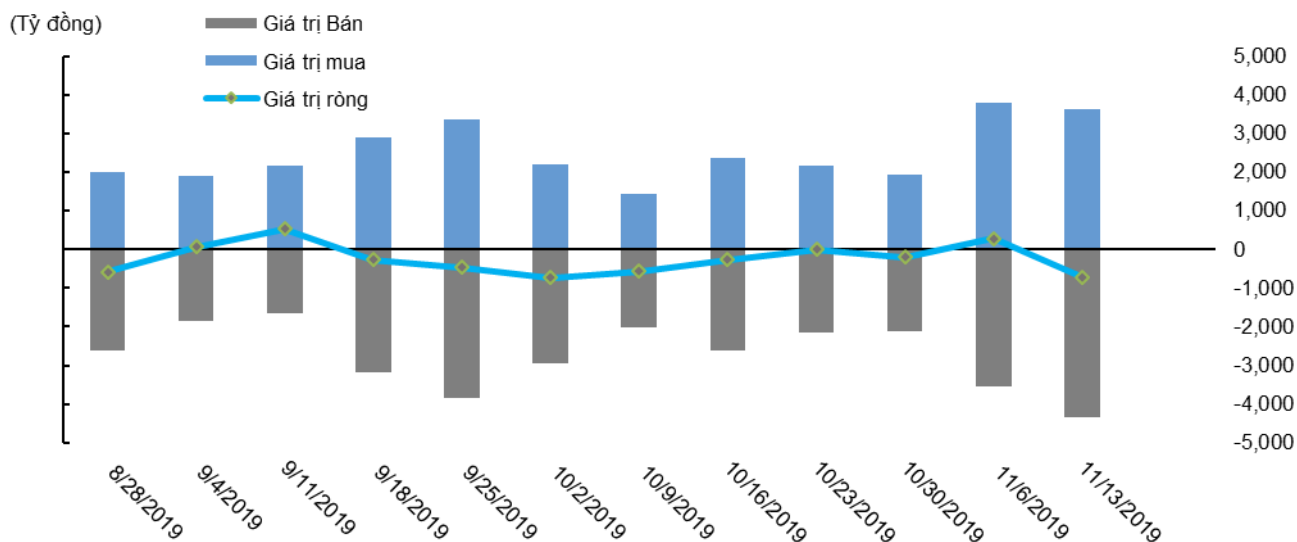
### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NVB	9,000	32.8	0.0	32.8
SHB	6,700	1.4	0.0	1.4
IDJ	7,700	0.9	0.0	0.9
BAX	45,400	0.2	0.0	0.2
SHS	8,600	0.2	0.0	0.2

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	18,700	0.0	1.2	-1.2
SD6	3,000	0.4	0.6	-0.2
PVG	5,800	0.0	0.2	-0.2
S74	4,800	0.0	0.2	-0.2
NDX	13,500	0.0	0.1	-0.1

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
14/11/2019		ACC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		AST	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		BMJ	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/11/2019		HDA	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019	10/01/2020	HPP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
14/11/2019	16/12/2019	LLM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
14/11/2019	27/11/2019	NHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
14/11/2019		PTL	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
14/11/2019	29/11/2019	SGD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
14/11/2019		TNW	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	18/12/2019	ACV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
15/11/2019	06/12/2019	BVH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/11/2019	28/11/2019	C32	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
15/11/2019		DC2	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	18/12/2019	PAI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	200
15/11/2019	16/12/2019	SRC	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
15/11/2019	05/12/2019	THI	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
15/11/2019		TSJ	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/11/2019	23/11/2019	VIB	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.